

Bản án số: 412/2023/DS-PT

Ngày: .

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà NTM

*Các Thẩm phán:* Ông ĐVN

Bà HTHV

**- Thư ký phiên tòa:** Bà NTMP - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh L.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên tòa:** Bà NTCH  
- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 tháng 12 và ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 467/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2022/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 439/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông NBT, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp 3, xã M, huyện T, tỉnh L.

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà NTH, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh L

2.2. Ông HTT, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh L

*Người đại diện theo ủy quyền của ông HTT:* Ông LVS, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp BH A, xã BT, huyện CT, tỉnh TG (Văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 7 năm 2022)

- Người kháng cáo: Ông HTT.

(Các đương sự có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 4 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông NBT trình bày:*

Ông là em rể của bà NTH, bà Hồng và ông HTT là vợ chồng. Vào ngày 20/01/2019, ông có cho bà Hồng vay số tiền 285.000.000 đồng, có làm giấy tay do ông Phạm Văn Vàng viết, bà Hồng ký tên và ghi họ tên vào giấy vay tiền, thời hạn trả nợ là ngày 20/01/2020, ông và bà Hồng không thỏa thuận lãi suất. Ông đưa tiền mặt 04 lần cho bà Hồng, khi đưa tiền không có mặt ông Tâm và ông Tâm không nhận số tiền này. Bà Hồng mượn số tiền 285.000.000 đồng này để trả nợ và làm vốn làm ăn.

Đến hạn trả nợ thì bà Hồng không trả được cho ông số tiền nào. Do đó nay ông khởi kiện yêu cầu bà NTH, ông HTT liên đới trả cho ông số tiền 285.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, hoàn trả 01 lần vì số nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và bà Hồng dùng số tiền vay của ông để làm ăn kiếm thu nhập chi tiêu chăm lo cho gia đình.

*Bị đơn ông HTT trình bày:*

Trước đây ông và bà NTH là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Việc bà Hồng vay tiền của ông Thêm, ông không biết, bà Hồng không báo cho ông biết việc vay mượn tiền của với ông Thêm và cũng không đem tiền về chi tiêu cho gia đình.

Nay ông NBT khởi kiện yêu cầu ông và bà NTHg liên đới trả cho ông Thêm số tiền 285.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi thì ông không đồng ý. Ngoài ra, ông không ý kiến gì thêm.

*Bà NTH trình bày:*

Bà và ông HTT là vợ chồng, bà và ông Tâm đã ly hôn theo bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST ngày 27/5/2022. Ông NBT là em rể của bà.

Vào ngày 20/01/2019 bà có vay tiền của ông Thêm, vay số tiền 285.000.000 đồng, khi vay có làm giấy tay, thỏa thuận thời gian trả vào ngày 20/01/2020, không thỏa thuận lãi suất, mục đích vay để trả nợ (nợ này do bà choàng hụi, sắm sửa trong gia đình, bà là đầu thảo hụi, bà sử dụng tiền hoa hồng từ việc tổ chức chơi hụi để chi tiêu trong gia đình nhưng có 01 số người không đóng lại tiền hụi nên bà phải mượn tiền để choàng hụi giao cho hụi viên), bà có ký tên vào giấy tay. Việc bà mượn nợ ông Thêm, bà có nói cho ông Tâm biết. Ông Tâm đi làm không có đưa tiền cho bà để lo cho con cái, bà phải làm nhiều nghề để lo cho con nhưng do làm ăn không có lời nên mới xảy ra nợ. Đến hạn trả nợ thì bà không có khả năng trả nợ nên để kéo dài cho đến nay.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông Thêm, bà thừa nhận còn nợ ông Thêm số tiền 285.000.000 đồng, yêu cầu ông Tâm có trách nhiệm liên đới với bà để trả nợ cho ông Thêm vì lúc đó vợ chồng còn sống chung, bà mượn tiền cũng để chi tiêu cho gia đình chứ không sử dụng cho cá nhân bà.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2022/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L đã căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 471, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông NBT về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bà Nguyễn Thị Hồng, ông HTT.

Buộc bà NTH, ông HTT có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Nguyễn Bá Thêm số tiền vay 285.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trong vụ án này, hàng tháng bà NTH, ông HTT còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà NTH, ông HTT phải liên đới nộp 14.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông NBT số tiền 7.125.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0002448 ngày 13/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và hướng dẫn về quyền và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 09/8/2022, ông HTT kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thêm về việc buộc ông phải có nghĩa vụ liên đới với bà NTH trả lại cho ông Thêm số tiền 285.000.000 đồng.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, ông Tâm không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở cấp sơ thẩm.

Nguyên đơn ông NBT trình bày: Ông không đồng ý kháng cáo của ông Tâm vì bà Hồng vay tiền để làm ăn lo cho gia đình, đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của ông, buộc bà Hồng và ông Tâm phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền vay 285.000.000 đồng.

Bị đơn bà NTH trình bày: Năm 2016 bà có vay tiền của ông PDK số tiền 200.000.000 đồng, ông Tâm biết rõ, đến tháng 01/2019 bà mới vay tiền của ông Thêm để trả cho ông Khánh và để làm ăn lo cho gia đình, bà có nói cho ông Tâm biết, ông Tâm đi làm không có đưa tiền cho bà để lo cho con cái, bà đề nghị Tòa án buộc ông Tâm phải có nghĩa vụ cùng trả nợ cho ông Thêm.

Bị đơn ông HTT trình bày: Vợ chồng ông đã ly thân năm 2018, Việc bà Hồng vay tiền của ông Thêm ông không biết, bà Hồng không báo cho ông biết

việc vay mượn tiền của ông Thêm và cũng không đem số tiền vay về chi tiêu cho gia đình, bà Hồng sử dụng riêng cho cá nhân nên đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của ông Tâm đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về yêu cầu kháng cáo của ông Tâm: Xét thấy, ngày 20/01/2019, bà Nguyễn Thị Hồng vay tiền của ông Nguyễn Bá Thêm số tiền 285.000.000 đồng, thời điểm này giữa bà Hồng và ông Tâm vẫn là vợ chồng, vẫn đang tồn tại hôn nhân hợp pháp. Đến ngày 27/5/2022, bà Hồng và ông Tâm mới ly hôn theo Bản án số 41/2022/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa. Bà Hồng cho rằng bà vay tiền là để trả nợ tiền vay cho ông Phạm Duy Khánh, số nợ này phát sinh do trước đây bà Hồng vay để trang trải cuộc sống gia đình, lo cho các con, khi vay tiền có chị của ông Tâm biết. Ông Tâm không chứng minh được bà Hồng sử dụng tiền vay vào mục đích cá nhân. Do đó, án sơ thẩm tuyên buộc bà Hồng, ông Tâm có trách nhiệm liên đới trả cho ông Thêm số tiền 285.000.000 đồng là phù hợp. Kháng cáo của ông Tâm không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Thanh Tâm. Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Hồ Thanh Tâm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông HTT, thấy rằng:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông NBT: Ông Thêm yêu cầu bà NTH và ông HTT có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền vay 285.000.000 đồng.

Căn cứ theo giấy nợ, vào ngày 20/01/2019, ông Thêm có cho bà Hồng vay số tiền 285.000.000 đồng, bà Hồng ký tên và ghi họ tên vào giấy vay tiền, thời hạn trả nợ là ngày 20/01/2020, ông Thêm và bà Hồng không thỏa thuận tiền lãi. Ông Thêm đưa tiền cho bà Hồng 04 lần, khi đưa tiền không có mặt ông Tâm.

Bà NTH thừa nhận có vay và còn nợ ông Thêm số tiền 285.000.000 đồng, đồng ý trả nợ và yêu cầu ông HTT có trách nhiệm liên đới trả số nợ trên với bà.

[2.2] Tại phiên tòa, ông Lâm là người đại diện theo ủy quyền của ông Tâm trình bày việc bà Hồng vay mượn tiền của ông Thêm, ông Tâm không có ký tên, không biết việc vay mượn tiền này, bà Hồng cũng không mang số tiền vay về chi tiêu trong gia đình, từ năm 2018 ông Tâm và bà Hồng đã ly thân không còn sống chung với nhau, ông Tâm sống ở nhà chị ruột, mặt khác bà

Hồng còn canh tác hơn 10.000m<sup>2</sup> đất lúa, có thu nhập lo cho gia đình nên ông Tâm không đồng ý cùng với bà Hồng liên đới trả cho ông Thêm số tiền 285.000.000 đồng.

[2.3] Xét thấy, tại thời điểm bà Hồng vay tiền của ông Thêm, ông Tâm và bà Hồng là vợ chồng, hôn nhân giữa ông Tâm và bà Hồng vẫn đang tồn tại nên việc bà Hồng vay nợ ông Thêm số tiền 285.000.000 đồng là nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Bà Hồng vay tiền của ông Thêm để trả nợ cho ông Phạm Duy Khánh và khi vay tiền có bà Hồ Thị Lệ Hoa là chị ruột của ông Tâm chứng kiến (có xác nhận của bà Hoa), ông Tâm không chứng minh được bà Hồng sử dụng tiền vay vào mục đích cá nhân.

Ngoài ra tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 41/2022/HNGĐ-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An thì ông Tâm và bà Hồng phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho rất nhiều người đối với những khoản nợ trong thời kỳ hôn nhân.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá Thêm là có căn cứ theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014 và Điều 288, Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc ông Tâm có nghĩa vụ liên đới với bà Hồng hoàn trả cho ông Thêm số tiền vay 285.000.000 đồng.

[3] Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Thanh Tâm không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Thanh Tâm là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông HTT phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông HTT.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2022/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 471, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông NBT về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà NTH, ông HTT.

Buộc bà NTH và ông HTT có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Nguyễn Bá Thêm số tiền vay 285.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà NTH và ông HTT phải liên đới nộp 14.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông NTB số tiền 7.125.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0002448 ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông HTT phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002598 ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh L

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại H
- VKSND tỉnh L;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NTMH**